

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DS-ST

Ngày: 09 - 4 - 2021.

V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản (tiền).

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Thanh Phong;

Ông Lý Thanh Chiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Phước Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp hợp vay tài sản (tiền)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Á C (sau đây gọi là A). Địa chỉ: Số 44, đường Nguyễn Thị Minh K, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí M.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành N; Địa chỉ liên hệ: Lầu , Tòa nhà A Tower, Số 44 – 44, đường Cách Mạng Tháng T, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí M - theo giấy ủy quyền số: 613/UQ-QLN.20 ngày 08 tháng 7 năm 2020 (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn Đ (vắng mặt);

2. Bà Trần Thị Ngọc K (vắng mặt); Cùng cư trú: Ấp Phước T, xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 7 năm 2020 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Á C cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông Nguyễn Thành N, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Á C cấp tín dụng cho bà Trần Thị Ngọc K và ông Nguyễn Văn Đ căn cứ theo: Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín

dụng số SOC.CN.919.250516; Hợp đồng cấp tín dụng số SOC.CN.920.250516 cùng ngày 26/5/2016; Khế ước nhận nợ số 217112249 ngày 27/5/2016; Chi tiết như sau:

- Số tiền cho vay 130.000.000 đồng; Mục đích cho vay tiêu dùng – Mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình; Phương thức cho vay từng lần; Thời hạn giải ngân: 180 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng cấp tín dụng; Thời hạn cho vay: 120 tháng, kể từ ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay lần đầu; Số tiền giải ngân KUNN: 130.000.000 (Một trăm ba mươi triệu đồng); Phương thức giải ngân: Chuyển số tiền giải ngân vào tài khoản thanh toán số 217112129 của bà Trần Thị Ngọc Kiểm tại ACB – CN Sóc Trăng; Ngày giải ngân KUNN: 27/5/2016; Thời hạn cho vay KUNN: 120 tháng, từ ngày 27/5/2016 đến ngày 27/5/2026.

- Lãi suất vay trong hạn được quy định: Lãi suất: 12%/năm.

+ Lãi suất được cố định trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay lần đầu. Sau đó lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất (%/năm) = $LS13(\%/năm) + 3,9(\%/năm) + X$.

Trong quá trình vay vốn, bà Trần Thị Ngọc K và ông Nguyễn Văn Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á C vi phạm hợp đồng tín dụng nên ngày 31/10/2019, Ngân hàng Thương mại cổ phần Á C ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ nợ vay còn lại chưa thanh toán của Khế ước nhận nợ nêu trên.

Tính đến ngày 24/6/2020, bà Trần Thị Ngọc K và ông Nguyễn Văn Đ còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Á C các khoản sau: Vốn gốc 104.000.000 đồng; Lãi trong hạn 18.157.389 đồng; Lãi quá hạn 10.794.731; Phạt vi phạm (chậm trả lãi) 1.194.405 đồng. Tổng cộng 134.146.525 đồng.

Khoản nợ nêu trên được bảo đảm bằng các biện pháp bảo đảm sau: Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 2, tờ bản đồ số 2, địa chỉ: Ấp Phước T, xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Trần Thị Ngọc K, căn cứ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số SOC.BĐCN.471.250516 được công chứng tại Văn phòng công chứng Ba Xuyên, tỉnh Sóc Trăng ngày 26/5/2016, số công chứng 2885; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng ngày 27/5/2016, quyền số 01, số thứ tự 134.

Tài sản thế chấp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 994246, số vào sổ cấp GCN: CH02581 do UBND huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 14/9/2015 cho bà Trần Thị Ngọc K đứng tên.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Á C yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc bà Trần Thị Ngọc K và ông Nguyễn Văn Đ trả ngay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á C tổng dư nợ còn thiếu theo Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ, tính đến ngày 09/4/2021 là 146.775.056 đồng (Một trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm bảy mươi năm nghìn, không trăm năm mươi sáu đồng), trong đó vốn

gốc 104.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 18.157.389 đồng, tiền lãi quá hạn 24.617.667 đồng.

2. Bà Trần Thị Ngọc K và ông Nguyễn Văn Đ còn phải trả tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ, tính kể từ ngày 09/4/2021 đến ngày trả dứt nợ.

3. Thứ tự trả nợ như sau: Vốn gốc, phạt vi phạm (chậm trả lãi), lãi quá hạn, lãi trong hạn.

4. Nếu bà Trần Thị Ngọc K và ông Nguyễn Văn Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 2, tờ bản đồ số 2, địa chỉ: ấp Phước T, xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Trần Thị Ngọc K.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn không yêu cầu các bị đơn trả tiền phạt vi phạm (chậm trả lãi).

Đối với các bị đơn bà Trần Thị Ngọc K và ông Nguyễn Văn Đ: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, nhưng các bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án triệu tập hợp lệ các bị đơn 02 lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các bị đơn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản không tiến hành hòa giải được và thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử.

Các bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Riêng các bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc các bị đơn có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc và lãi tổng cộng 146.775.056 đồng (Một trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm bảy mươi năm nghìn, không trăm năm mươi sáu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án triệu tập họp lệ các bị đơn đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng các bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, các bị đơn cư trú tại ấp Phước T, xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, Ngân hàng Thương mại cổ phần Á C ký hợp đồng cấp tín dụng cho các bị đơn vay tiền với mục đích vay tiêu dùng – Mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bị đơn trả nợ không đúng như thỏa thuận, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc các bị đơn thanh toán số tiền vay. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền).

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu các bị đơn trả tiền phạt chậm trả lãi, nhưng tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chỉ yêu cầu trả tiền gốc, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện. Căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận sự thay đổi này của nguyên đơn.

[5] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Á C về việc yêu cầu các bị đơn trả số tiền vay còn thiếu tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/4/2021) bao gồm tiền gốc và tiền lãi là 146.775.056 đồng (Một trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm bảy mươi năm nghìn, không trăm năm mươi sáu đồng), trong đó vốn gốc 104.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 18.157.389 đồng, tiền lãi quá hạn 24.617.667 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo Hợp đồng cấp tín dụng số: số SOC.CN.920.250516 ngày 26/5/2016 và khế ước nhận nợ số 217112249 ngày 27/5/2016, cụ thể: kỳ hạn trả nợ gốc 06 tháng/lần, vào ngày 27/5 và 27/11 hàng năm, mỗi kỳ trả 6.500.000 đồng và trả lãi 03 tháng/lần được tính theo dư nợ thực tế giảm dần, lần trả đầu tiên vào ngày 27/8/2016. Trong quá trình vay các bị đơn đã thanh toán đến ngày 04/6/2018 số tiền gốc là 26.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 28.703.300 đồng. Từ ngày 05/6/2018 đến nay các bị đơn không thực hiện đúng như thỏa thuận. Như vậy các bị đơn đã vi phạm hợp đồng, cho nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu các bị đơn thanh toán tiền gốc, tiền lãi và kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/4/2021), các bị đơn còn phải trả tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng cấp tín dụng số SOC.CN.920.250516 ngày 26/5/2016; Khế ước nhận nợ số 217112249 ngày 27/5/2016 là phù hợp quy định các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Cho nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu các bị đơn thanh toán tiền vay gốc và lãi là có căn cứ.

[6] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số SOC.BĐCN.471.250516. Hội đồng xét xử nhận thấy: Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, các bị đơn thế chấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á C. Tài sản thế chấp Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CA 994246 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng cấp cho người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất bà Trần Thị Ngọc K, ngày 14 tháng 9 năm 2015. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất về hình thức và nội dung tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Như vậy, Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp với quy định tại các Điều 317 và Điều 325 của Bộ luật Dân sự, nên yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ được chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Các bị đơn liên đới phải chịu là 7.338.753 đồng.

[9] Về chi phí tố tụng: Các bị đơn liên đới phải chịu 800.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 317, Điều 325, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

- Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Á C.

1.1. Buộc các bị đơn ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Ngọc K có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Á C số tiền vay tổng cộng là 146.775.056 đồng (Một trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm bảy mươi năm nghìn, không trăm năm mươi sáu đồng), trong đó vốn gốc 104.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 18.157.389 đồng, tiền lãi quá hạn 24.617.667 đồng.

1.2. Kể từ ngày 10/4/2021 các bị đơn chưa thanh toán số nợ trên cho nguyên đơn thì hàng tháng các bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn mức lãi suất theo hợp

đồng cấp tín dụng số: SOC.CN.920.250516 ngày 26/5/2016 và khế ước nhận nợ số 217112249 ngày 27/5/2016, đối với số tiền gốc chậm thi hành án.

2. Đến hạn thanh toán các bị đơn không có khả năng thanh toán nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành thi hành án, xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất: Thửa đất số 2, tờ bản đồ số 2, địa chỉ: Ấp Phước T, xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CA 994246 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T cấp cho người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất bà Trần Thị Ngọc K, ngày 14 tháng 9 năm 2015, để thu hồi nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Á C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.354.000 đồng (Ba triệu, ba trăm năm mươi bốn nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006182 ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

3.2. Các bị đơn ông Đ và bà K liên đới phải chịu là 7.338.753 đồng (Bảy triệu, ba trăm ba mươi tám nghìn, bảy trăm năm mươi ba đồng).

4. Về chi phí tố tụng: Các bị đơn ông Đ và bà K có nghĩa vụ liên đới phải chịu chi phí tố tụng là 800.000 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng đã nộp tạm ứng trước số tiền 800.000 đồng, theo phiếu thu ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Các bị đơn có nghĩa vụ liên đới trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị đơn thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Kiều Oanh